

I - VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH XÃ HỘI

- Xã hội Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1954 có nhiều chuyển biến và phân hoá sâu sắc. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, từ đó nhân dân ta phải sống cực khổ lầm than dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp nổ ra và bị dìm trong bể máu. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, nhà nước công - nông ra đời. Niềm vui đón mừng độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Cùng với khí thế quyết chiến để bảo vệ Tổ quốc của toàn dân, nhiều họa sĩ đã hăng hái tham gia kháng chiến chống kẻ thù xâm lược. Họ có mặt trên các chiến luỹ Hà Nội và sau đó đi lên chiến khu tiếp tục cuộc kháng chiến trường kì. Với ba lô, súng đạn trên vai, cắp vĩ bên mình, họ đã đi khắp các nẻo đường chiến dịch với tư cách là những người chiến sĩ - nghệ sĩ cách mạng.

II - MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG MĨ THUẬT

Mĩ thuật Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1954 đã nối tiếp những thành tựu ở thời kì trước, có thể chia ra ba giai đoạn :

- Từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1930 là giai đoạn hoàn tất một loạt các công trình kiến trúc lăng tẩm, đền, miếu và cũng là giai đoạn chịu nhiều ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa và Pháp (như ở Huế và Hà Nội). Về hội họa, chưa có gì đáng kể ngoài một vài tác phẩm của họa sĩ Lê Văn Miến (học ở Pháp, về nước vào cuối thế kỷ XIX) như *Bình văn* và *Chân dung cụ Tú Mén* (sơn dầu, vẽ năm 1898). Nhằm đào tạo và khai thác tài năng của các nghệ nhân Việt Nam phục vụ cho chính sách “Khai hoá”, thực dân Pháp đã thành lập Trường Mĩ nghệ Thủ Dầu Một (năm 1901), Trường Mĩ nghệ Trang trí và Đồ họa Gia Định (năm 1913). Đặc biệt việc thành lập Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương (năm 1925) đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với nền mĩ thuật hiện đại Việt Nam. Một thế hệ họa sĩ, nhà điêu khắc được đào tạo cơ bản, chính quy trong giai đoạn này như : Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Lê Văn Đệ, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Nguyễn Khang, Nguyễn Đỗ Cung, ...

- Từ năm 1930 đến năm 1945, mĩ thuật Việt Nam đã hình thành những phong cách nghệ thuật đa dạng với nhiều chất liệu khác nhau. Chất liệu sơn dầu của phương Tây đã được tiếp nhận và thể hiện nhuần nhị theo phong cách Việt Nam. Đặc biệt chất liệu sơn mài vốn phổ biến trong mĩ thuật trang trí cổ truyền nay được phát triển và ứng dụng vào sáng tác tranh nghệ thuật.



Con trâu quá thực. Kí họa màu nước
của Tô Ngọc Vân



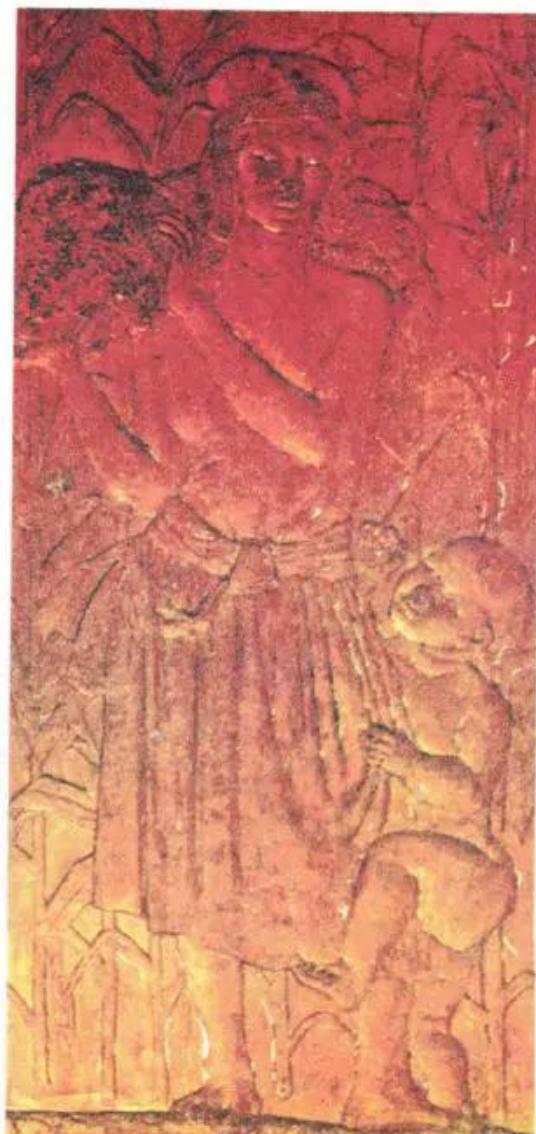
Trận Tấm Vu. Tranh màu bột của Nguyễn Hiêm

Các tác phẩm nổi tiếng trong giai đoạn này như : *Thiếu nữ bên hoa huệ* (1943), *Hai thiếu nữ và em bé* (1944) - tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân ; *Chơi ô ăn quan*, *Rửa rau câu ao* (1931), *Đi chợ về* (1937) - tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh ; *Thiếu nữ bên hoa phù dung* (1944), *Trong vườn* (1938) - tranh sơn mài của Nguyễn Gia Trí ; *Em Thuý* (1943) - tranh sơn dầu của Trần Văn Cẩn, ... đã được đánh giá cao tại các cuộc triển lãm ở Pa-ri (Pháp, năm 1931), Rô-ma (I-ta-li-a, năm 1932), Brúc-xen (Bỉ, năm 1935), ...

- *Từ năm 1945 đến năm 1954* : Cách mạng tháng Tám (1945) mở ra một hướng mới cho mĩ thuật Việt Nam. Các họa sĩ đã hăng hái tham gia vẽ tranh cổ động, kí họa, thể hiện không khí của thủ đô

Hà Nội những ngày đầu cách mạng. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà cho mở lại Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam vào tháng 10 năm 1945 do họa sĩ Tô Ngọc Vân làm Hiệu trưởng và tổ chức triển lãm mĩ thuật đầu tiên mừng Tết Độc lập, báo hiệu sự ra đời của mĩ thuật cách mạng Việt Nam.

Tháng 12 năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các họa sĩ lại hăng hái nhập cuộc. Người theo những đoàn quân Nam tiến, người vào Vệ quốc đoàn, người lên chiến khu. Trên khắp các nẻo đường kháng chiến, từ chiến khu Việt Bắc đến Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V và Nam Bộ, một lực lượng đông đảo các họa sĩ, nhà điêu khắc đã tham gia kháng chiến như Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Đỗ Cung, Diệp Minh Châu, Nguyễn Sáng, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Khang, Trần Đình Thọ, Nguyễn Tư Nghiêm, Văn Giáo, ... Năm 1952, Trường Mĩ thuật kháng chiến được thành lập đã đánh dấu sự chuyển mình tích cực của mĩ thuật cách mạng Việt Nam. Một loạt các



Hạnh phúc
Phù điêu đắp nổi của Nguyễn Thị Kim

tác phẩm ra đời như *Dân quân Phù Lưu* của Nguyễn Tư Nghiêm ; *Du kích tập bắn*, *Cuộc họp* của Nguyễn Đỗ Cung ; *Bát nước* của Sỹ Ngọc ; *Bác Hồ ở Bắc Bộ phủ* của Tô Ngọc Vân ; *Dân quân Cảnh Dương* của Phạm Văn Đôn ; *Trận Tâm Vu* của Nguyễn Hiêm ; *Bác Hồ với các cháu thiếu nhi* của Diệp Minh Châu, ... đã đạt được giá trị cao về nội dung và nghệ thuật. Đặc biệt, kí họa giai đoạn này phát triển rất mạnh và đó cũng là cơ sở để sau ngày hòa bình lập lại các họa sĩ có thể xây dựng tác phẩm mĩ thuật về đề tài chiến tranh cách mạng.



Chân dung Bác Hồ
Tranh in đá của Phan Kế An



Cuộc họp
Tranh màu bột của
Nguyễn Đỗ Cung

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- Nêu vài nét về bối cảnh xã hội Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1954.
- Nêu một số hoạt động của mĩ thuật Việt Nam trong thời kì này.
- Kể tên một số tác giả, tác phẩm được nêu trong bài.